

113-2 電通三美 Lớp máy tính Mỹ năm 3

	一	二	三	四	五
第 1 節 0820 - 0910				實用華語(二) Ứng dụng tiếng 潘丁菡 財608	
第 2 節 0920 - 1010				實用華語(二) Ứng dụng tiếng 潘丁菡 財608	
第 3 節 1020 - 1110				通訊系統 Hệ thống thông tin 張秀峰 財608	
第 4 節 1120 - 1210				通訊系統 Hệ thống thông tin 張秀峰 財608	
第 5 節 1300 - 1350			通訊電子學實習 Thực hành điện tử truyền thông 范家瑜 成512嵌入式晶片	通訊系統 Hệ thống thông tin 張秀峰 財608	天線原理與量測實務 Thực hành nguyên lý và đo lường ăng ten 陳永得 財8會
第 6 節 1400 - 1450			通訊電子學實習 Thực hành điện tử truyền thông 范家瑜 成512嵌入式晶片	電子電路模擬 Mô phỏng mạch điện tử 林帥鳳 成411行動通訊Lab.	天線原理與量測實務 Thực hành nguyên lý và đo lường ăng ten 陳永得 財8會
第 7 節 1500 - 1550			通訊電子學實習 Thực hành điện tử truyền thông 范家瑜 成512嵌入式晶片	電子電路模擬 Mô phỏng mạch điện tử 林帥鳳 成411行動通訊Lab.	天線原理與量測實務 Thực hành nguyên lý và đo lường ăng ten 陳永得 財8會
第 8 節 1600 - 1650				電子電路模擬 Mô phỏng mạch điện tử 林帥鳳 成411行動通訊Lab.	
第 9 節 1700 - 1750					